**MA** **TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII MÔN ĐỊA LÍ LỚP 8**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/****Mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Khí hậu Việt Nam.**  | Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam.Trình bày được những nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của hai mùa. | Hiểu được các đặc điểm của khí hậu nước ta So sánh và giải thích được sự khác nhau của các mùa khí hậu ở nước  | Phân tích những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại đối với đời sống và sản xuất ở Việt Nam. |  |
| **Sông ngòi Việt Nam**  | Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam. Biết một số hệ thống sông lớn ở nước ta  | - Hiểu được các nguyên nhân hình thành đặc điểm của sông ngòi nước ta.- Giải thích được sự khác nhau về chế độ nước, về mùa lũ của sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. | Phân tích những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất  | Phân tích, chứng minh mối quan hệ giữa sông ngòi và khí hậu |
| **Đất, Sinh vật Việt Nam** | - Đặc điểm phân bố và giá trị kinh tế của các nhóm đất ở Việt Nam. - Biết được các đặc điểm của sinh vật nước ta |  Hiểu được giá trị tài nguyên sinh vật, nguyên nhân của sự suy giảm sinh vật. | Đưa ra sự cần thiết phải bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật ở Việt Nam.Vẽ biểu đồ | Từ biểu đồ rút ra nhận xét. |
|  **Các miền địa lý tự nhiên**  | Biết được vị trí và phạm vi lãnh thổ của miền . | Giải thích được một số đặc điểm nổi bật về địa lí tự nhiên của miền. |  |  |
| **Tổng số điểm: 10** **Tỉ lệ: 100%** | **4 điểm** **Tỉ lệ: 40 %**  | **3 điểm** **Tỉ lệ: 30 %**  | **2 điểm** **Tỉ lệ: 20 %**  | **1 điểm** **Tỉ lệ: 10 %** |